TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **17**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07/9/2023.
V/v: Tranh chấp về Ly hôn,
nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đào Thị Thường,

2. Ông Hoàng Văn Vĩnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thúy Ngân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa*: Bà Hà Thị Nguyên Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023 Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 90/2023/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 6 năm 2023 về việc Ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lường Thị N- sinh năm 1994,

- Bị đơn: Anh Lò Văn T- sinh năm 1995;

Cùng trú tại: Bản X, xã Ng, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn chị Lường Thị N trình bày: Chị và anh Lò Văn T kết hôn tự nguyện có đăng kết hôn tại UBND xã Ng, thị xã N vào ngày 27/9/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại Bản X, xã Ng, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, Anh T thường xuyên chơi bời cờ bạc, đi thâu đêm không quan tâm đến vợ con. Chị nhiều lần góp ý nhưng anh T không thay đổi mà ngày càng lún sâu hơn, mặc dù sống chung một nhà nhưng không còn qua tâm đến nhau. Gia đình hai bên cũng khuyên giải nhiều lần nhưng

không có kết quả. Chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Lò Khôi N sinh ngày 23/4/2018. Sau ly hôn, Chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình chị N đã cung cấp tài liệu, chứng cứ gồm: Bản chính giấy chứng nhận kết hôn; bản sao CCCD của Lường Thị N, Lò Văn T; bản sao giấy khai sinh Lò Khôi N; giấy xác nhận thu nhập của chị N do Công đoàn trường TH&THCS xã S, huyện V cung cấp.

Bị đơn anh Lò Văn T trình bày: Quá trình kết hôn, chung sống giữa anh và chị N đúng như chị N trình bày. Cuộc sống chung của vợ chồng cũng có lúc sảy ra bất hòa nhưng không nghiêm trọng lắm, nguyên nhân là do thời gian vừa qua anh cũng có hay đi chơi qua đêm (chơi bi – a) nên vợ chồng bất hòa, nay chị N xin ly hôn anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Lò Khôi N sinh ngày 23/4/2018 như chị N trình bày. Sau ly hôn, anh T cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu, vì anh cho rằng anh có điều kiện nuôi con đó là: Anh có nhà riêng do bố mẹ đẻ cho, bố mẹ anh chỉ có mình anh là con trai nên ông bà sẽ chăm cháu. Anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã hòa giải nhưng không thành.

** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của Nguyên đơn, Bị đơn tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định của pháp luật.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lường Thị N và anh Lò Văn T.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị N giao cháu Lò Khôi N sinh ngày 23/4/2018 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự không đề nghị giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: chị Lường Thị N có đơn khởi kiện xin ly hôn, anh Lò Văn T có hộ khẩu thường trú tại xã Ng, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Căn cứ quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lường Thị N và anh Lò Văn T kết hôn tự nguyện, đăng kết hôn tại UBND xã Ng, thị xã N vào ngày 27/9/2016. Theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, anh T thừa nhận bản thân có chơi bời, đi qua đêm không quan tâm đến vợ con. Chị N đề nghị ly hôn, anh T nhất trí ly hôn, tòa án đã hòa giải nhưng không thành, việc thuận tình ly hôn của chị N và anh T là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là Lò Khôi N sinh ngày 23/4/2018, sau ly hôn cả hai người đều muốn trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Lường Thị N có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hiện nay đang là giáo viên, công tác tại trường TH&THCS xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái, mặt khác cháu N còn nhỏ mới hơn 5 tuổi; anh T không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập hàng tháng phụ thuộc vào việc phụ giúp bố mẹ đẻ trong việc kinh doanh ăn uống giải khát. Điều đó thể hiện chị N có điều kiện nuôi dưỡng cháu N tốt hơn anh T. Do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, cần giao cháu Lò Khôi N cho chị Lường Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, đây là quyền tự định đoạt của đương sự, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Về tài sản chung*: Các đương sự không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. *Về án phí*: chị N phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Những nhận định và đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lường Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lường Thị N và anh Lò Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Lò Khôi N sinh ngày 23/4/2018 cho chị Lường Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Lò Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lường Thị N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai số AA/2022/0000805 ngày 19/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ, chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Lường Thị N, anh Lò Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đặng Quốc Hưng

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Yên Bái;
-VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
-CCTHADS thị xã Nghĩa Lộ;
-Các đương sự (2b)
- UBND xã Nghĩa Lợi.
-Lưu: Hồ sơ.